**KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1**

CHỦ ĐỀ 27: **BẠN CÙNG HỌC CÙNG CHƠI**

**Bài 1: MÍT HỌC VẼ TRANH**

**I/ MỤC TIÊU**

**1.Năng lực chung:**

***- Năng lực tự chủ và tự học:*** Biết chuẩn bị đồ dùng học tập và vẽ tranh.

***- Năng lực giao tiếp và hợp tác***: Biết trao đổi với bạn về những người bạn xung quanh mình.

***- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** tăng năng lực quan sát và kĩ năng nhìn viết và hiểu nội dung câu ứng dụng để thực hành.

**2.Năng lực đặc thù:**

***- Phát triển năng lực về văn học:***

+ Đọc trơn được đoạn văn của bài chính tả, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.

***- Phát triển năng lực về ngôn ngữ:***

+ Tô đúng kiểu L chữ hoa và viết đúng câu ứng dụng, thực hành kĩ năng nhìn viết đoạn văn.

+ Phân biệt đúng chính tả *l/ n* và *dấu hỏi/ dấu ngã*

1. **Phẩm chất:** Rèn luyện phẩm nhân ái biết thể hiện tình cảm với bạn bè.

**II/ PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, VBT

- Mẫu tô chữ L viết hoa và khung chữ mẫu.

- Một số tranh ảnh minh họa phần bài tập chính tả

- Bảng phụ ghi đoạn văn chính tả

2. Học sinh: SGK, VBT, bảng con, VTV.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1/ Hoạt động 1:** **Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ**  \* *Mục tiêu: Ổn định lớp và ôn lại chữ hoa H.*  - Yêu cầu 1hs nêu cấu tạo chữ hoa H  - GV nhận xét – tuyên dương.  **2 .Luyện tập viết hoa, chính tả**  \* *Mục tiêu: Tô đúng chữ hoa L và viết đúng câu ứng dụng. Thực hành kĩ năng nhìn viết đoạn văn. Phân biệt đúng chính tả l/ n và dấu hỏi/ dấu ngã đúng yêu cầu vào bảng con và vở tập viết (VTV)*  2.1. Tô chữ hoa L và viết câu ứng dụng  a. Tô chữ viết hoa L  - Gv gắn chữ L hoa mẫu.  + Chữ hoa L gồm mấy nét? Cao mấy ô ly?  - Gv nhận xét.  - GV tô mẫu và phân tích cấu tạo của con chữ của chữ *L* hoa.  - Yêu cầu 1 hs nêu lại cấu tao chữ L hoa  - Gv nhận xét- tuyên dương  - GV hướng dẫn HS dùng ngón tay tô theo GV hình dáng chữ *L* trên không trung.  **b. Viết câu ứng dụng**  - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng  - GV giải thích nghĩa của câu ứng dụng  - GV viết mẫu và phân tích cấu tạo của con chữ của chữ *Lớp*  - GV viết mẫu tiếp và hướng dẫn các chữ còn lại trong câu ứng dụng.  - GV yêu cầu HS viết vào VTV.  - Gv Yêu cầu hs nhắc lại tư thế khi ngồi viết bài.  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có.  - GV nhận xét.  **2.2 Viết chính tả Nhìn – viết**  - GV đưa đoạn chính tả cần viết, yêu cầu HS đọc  - GV đưa 1 số từ khó: *xanh thẫm, mũi, mắt* yêu cầu HS đọc.  - GV cho hs viết bài vào vở.  - GV thu 3- 5 bài có nhận xét cụ thể.  **3.3 Bài tập chính tả lựa chọn**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu của bài tập.  (3)Thay hình ngôi sao bằng chữ l hoặc n  \*ặn đất sét Chơi \*ắp ráp  (4)Thay hình chiếc lá bằng dấu hỏi hoặc dấu ngã.  Học vo Học ki năng sống  - GV yêu cầu HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập  - GV hướng dẫn HS nhận xét bài viết của mình và bạn.  - GV nhận xét.  4. **Củng cố, dặn dò**  ***\**** *Mục tiêu: Nắm và nhớ kĩ hơn bài cũ. Có sự chuẩn bị cho bài mới*  - Cho HS nhắc lại nội dung vừa học.  - HS về nhà chuẩn bị tiết sau. | * HS nêu * HS lắng nghe. * Hs quan sát chữ mẫu * Hs nêu   - Hs nhận xét   * HS quan sát, lắng nghe GV viết mẫu và phân tích cấu tạo của chữ hoa L. * Chữ hoa L gồm 2 nét   - Hs thực hiện theo yêu cầu   * Hs đọc câu ứng dụng * Hs lắng nghe * HS quan sát, lắng nghe GV viết mẫu và phân tích cấu tạo của chữ Lớp. * HS quan sát, lắng nghe, nhận xét độ cao các con chữ. * HS viết vào VTV/17 * Ngồi thẳng lưng, tay phải cầm bút, tay trái giữ vở, mặt cách vở 25- 30 cm. * HS nhận xét bài viết của mình, của bạn; sửa lỗi nếu có.   - HS đọc đoạn chính tả.  - HS đọc: *xanh thẫm, mũi, mắt*  - HS viết bài chính tả vào VTV  *Mít vẽ Hồng với cái mũi màu hồng, đôi tai màu xanh nhạt. Mít vẽ tiếp đôi môi màu xanh thẫm, đôi mát màu vàng, mái tóc màu cam.*   * HS quan sát, lắng nghe.   - HS đọc yêu cầu của bài tập.  (3)Thay hình ngôi sao bằng chữ l hoặc n  (4)Thay hình chiếc lá bằng dấu hỏi hoặc dấu ngã.  - HS làm bài tập  - HS quan sát   * HS nhận xét bài viết của mình và bạn. * HS lắng nghe. * *Hs nêu lại* * HS lắng nghe. |